**Toán**

**Bài 91: XĂNG – TI – MÉT**

**I.Yêu cầu cần đạt: Sau bài học, HS:**

 - Biết xăng- ti–mét là một đơn vị đo độ dài. Xăng-ti- mét được kí hiệu là cm.

 - Đọc và viết được độ dài một vật bằng đơn vị đo xăng-ti-mét.

 - Bước đầu học sinh biết đo độ dài của một vật bằng thước kẻ có chia vạch xăng-ti-mét.

**II- Đồ dùng dạy học:**

 GV: - Bộ đồ dùng Toán: Thước kẻ, bút chì, tẩy, chiếc ghim dập

 - Phiếu BT

 HS: - Bộ đồ dung Toán: Thước kẻ, bút chì, tẩy

**III- Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- Giới thiệu bài trực tiếp: Xăng-ti-mét.- GV giới thiệu Xăng-ti-mét là đơn vị đo độ dài các vật: cái bút, quyển sách, cục tẩy,…**Hoạt động 2: Khám phá****a) Nhận biết đơn vị đo xăng-ti-mét**- Quan sát tranh và đọc lời thoại.GV: chiếu thước kẻ lên bảng- GV yêu cầu HS đọc các số trên thước kẻ theo thứ tự từ bé đến lớn.\* GV hướng dẫn HS: + Trên thước kẻ có vạch chia xăng-ti-mét bắt đầu từ vạch số 0 đến vạch số 1 là 1 xăng –ti-mét.+ Từ vạch số 0 đến số 4 là 4 xăng –ti- mét + Từ vạch số 0 đến vạch số 6 là 6 xăng –ti- mét. - Từ vạch số 0 đến vạch số 5 là bao nhiêu xăng –ti-mét?- Từ vạch số 0 đến vạch số 10 là bao nhiêu xăng-ti-mét?- Thước kẻ của em dài bao nhiêu xăng-ti-mét?\*Kết luận: Xăng-ti-mét là đơn vị đo độ dài. 1 xăng-ti-mét viết tắt là 1cm.- Đọc đơn vị đo và viết đơn vị cm.**b) Hướng dẫn viết đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét.**- Xăng-ti-mét viết tắt là: cm- Viết các số có kèm theo đơn vị đo là xăng-ti-mét.- Đặt thước đo độ dài băng giấy màu đỏ và màu vàng.**c) Hướng dẫn cách đo độ dài băng giấy****\* GV hướng dẫn đo độ dài băng giấy trên máy chiếu** **-** Đặt vạch số 0 của thước trùng với điểm đầu tiên của băng giấy.**-** Điểm cuối băng giấy trùng với số nào trên thước.**-** Băng giấy dài bao nhiêu xăng-ti-mét?**\* Tập đo độ dài chiếc bút chì, viên phấn** **Hoạt động 3: Luyện tập****Bài 1: Mỗi vật sau dài bao nhiêu xăng- ti-mét?**- GV hướng dẫn cách tìm số đo độ dài chiếc bút chì màu xanh: đếm trên thước kẻ từ vạch số 3 đến vạch số 4 là 1 xăng-ti-mét, từ vạch số 4 đến vạch 5 là 1 xăng-ti-mét, ... cứ thêm một vạch là thêm 1 xăng-ti-mét.Vậy: chiếc bút chì màu xanh dài bao nhiêu xăng-ti-mét?- Các phần còn lại HS thảo luận cặp đôi  - Muốn xác định độ dài của một vật em làm thế nào?**Bài 2: Bức tranh dài bao nhiêu Xăng-ti- mét?**\* Quan sát và trả lời:- Bức tranh dài bao nhiêu xăng-ti-mét?- Hướng dẫn HS dùng thước đo độ dài từng cạnh của bức tranh.- Nêu độ dài từng cạnh của bức tranh? - KL: Bức tranh có dạng hình gì? Các cạnh của hình vuông như thế nào? **Hoạt động 4: Vận dụng**- Thực hành đo các đồ dùng học tập của em và nói cho bạn biết đồ vật đó có độ dài bao nhiêu?**\* Nhận xét đánh giá giờ học** | HS hát và vận động theo bài hát.- HS nhắc lại tên bài học.- HS đọc theo cặp:+ Mẹ ơi, sao bố lại nói ảnh này là ảnh bốn sáu ạ?+ Vì ảnh này rộng 4 xăng-ti-mét và dài 6 xăng-ti-mét con ạ.- HS quan sát và lấy thước kẻ có chia vạch xăng-ti-mét.- HS đọc các số trên thước kẻ: 0, 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10.- Hs quan sát giáo viên giới thiệu về thước kẻ.- HS chỉ tay vào thước và nhắc lại- HS chỉ tay vào thước và nhắc lại- HS chỉ tay vào thước và nhắc lại- HS trả lời: 5 xăng -ti-mét.- HS trả lời: 10 xăng -ti-mét.- HS nhìn thước kẻ của mình và trả lời.- HS đọc CN,ĐT: Xăng-ti- mét là đơn vị đo độ dài. 1 xăng-ti-mét viết tắt là 1cm. - HS viết bảng con: cm- 1cm, 4cm, 6cm, 7cm, 10cm- HS thực hiện- HS quan sát và nghe giáo viên hướng dẫn- Điểm cuối băng giấy trùng với số 6 trên thước.**-** Băng giấy dài 6 xăng-ti-mét?- HS tập đo độ dài chiếc bút chì, viên phấn của mình và nêu kết quả đo.HS đọc yêu cầu bài tập+Chiếc bút chì màu xanh dài 9cm.- HS chia sẻ theo cặp+ Chiếc tẩy dài 4 cm+ Chiếc ghim giấy dài 2 cm+ Chiếc bút chì vàng dài 10 cm+ Chiếc dập ghim dài 9 cm- Em đặt thước có chia vạch xăng-ti-mét để đo. - HS đọc yêu cầu.- HS trả lời cá nhân: Bức tranh dài 20 cm- HS thực hành đo và nêu kết quả- Các cạnh của bức tranh đều có độ dài 20cm.- Bức tranh có dạng hình vuông. Các cạnh của hình vuông có độ dài bằng nhau.- HS thực hành đo chiều dài chiếc bút chì, bút mực, hộp đựng phấn, que tính, … (theo cặp).  |